

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động SXKD năm 2019
và Kế hoạch SXKD năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020

Giám đốc Công ty CP Thủy điện Nước Trong báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty tình hình hoạt động SXKD năm 2019, đồng thời trình Đại hội đồng Cổ đông về Kế hoạch năm 2020 với nội dung chính như sau:

A. Tình hình hoạt động SXKD năm 2019:

1. Một số thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Ban điều hành luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của HĐQT;
- Tập thể CNV Công ty luôn hăng say, nhiệt tình trong công việc, trình độ chuyên môn của CBNV công ty ngày càng được nâng cao đáp ứng nhu cầu quản lý vận hành an toàn và ổn định cho Nhà máy;
- So với năm 2018 thì năm 2019 có thời tiết thuận lợi hơn cho các Nhà máy thủy điện Miền Trung cũng như Nhà máy thủy điện Nước Trong;

b. Khó khăn:

- Ban điều hành đã phát huy tối đa các giờ cao điểm có giá cao để chạy máy. Tuy nhiên, hồ chứa nước Nước Trong còn phải ưu tiên cấp nước cho nông nghiệp, công nghiệp, dân sinh . . nên việc phát điện phải theo yêu cầu cấp nước về hạ lưu của các nhiệm vụ trên làm ảnh hưởng đến việc vận hành theo giờ cao điểm;
- Tuyến đường điện 35kV đầu nối nhà máy với trạm 110kV Núi Bút dài trên 56 km, còn nhiều km chưa được nâng cấp dẫn đến hạn chế trong việc phát điện với công suất tối đa cho các giờ cao điểm;
- Công tác phát quang hành lang tuyến đường dây 35kV gặp rất nhiều khó khăn do người dân cản trở và ảnh hưởng của việc trồng cây lớn bên ngoài hành lang tuyến ngã vào (nhất là cây keo) nên việc mất điện đường dây hay xảy ra;

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019:

T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019		Thực hiện năm 2018	So với KH 2019 (%)	So với TH 2018 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện			
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
1	Điện thương phẩm	tr.kwh	79,29	76,34	66,35	96,3	115,1
2	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	97.785,7	103.716,4	88.921,9	106,1	116,6
3	Tổng Chi phí	Tr.đồng	62.924,8	63.836,7	63.632,6	101,5	100,3
4	LN trước thuế	Tr.đồng	34.860,9	39.879,7	25.289,3	114,4	157,7

T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019		Thực hiện năm 2018	So với KH 2019 (%)	So với TH 2018 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện			
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
5	Thuế TNDN	Tr.đồng	1.743,0	2.025,0		116,2	
6	LN sau thuế	Tr.đồng	33.117,9	37.854,8	25.289,3	114,3	149,7

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Kế toán AAC.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019:

a. Công tác phục vụ sản xuất:

- Luôn chủ động trong công tác vận hành an toàn máy móc thiết bị, thực hiện công tác kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và vận hành thiết bị cơ điện nhà máy, trạm biến áp, đường dây và các hạng mục công trình thủy công ... đảm bảo nhà máy vận hành liên tục, không để sự cố do chủ quan xảy ra. Trong năm 2019 có số lần dừng máy do điều kiện khách quan như sau: 19 lần dừng máy do sự cố đường dây tải điện 35kV từ Sơn Hà về Quảng Ngãi và 05 lần dừng máy theo lịch cắt điện định kỳ của Điện lực. Tổng thời gian dừng máy do khách quan là 50,8 giờ.

- Thực hiện phương án phối hợp điều tiết nguồn nước để đảm bảo nâng cao hiệu quả vận hành, tăng tối đa doanh thu của nhà máy.

- Về công tác an toàn đập và môi trường: Công ty luôn thực hiện vận hành nhà máy đảm bảo an toàn đập; thực hiện các công việc liên quan đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực nhà máy, khu nhà quản lý vận hành và trụ sở văn phòng; thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo đến các Sở ban theo quy định.

b. Công tác hành chính nhân sự:

- Trong năm 2019 có biến động về nhân sự, ông Phạm Trung Hơ - NV phòng Kế hoạch Kỹ thuật xin nghỉ việc trong tháng 8/2019 do nguyện vọng cá nhân, tuyển thêm 01 Nhân viên bảo vệ NMTĐ Nước Trong. Tổng số định biên lao động tính đến 31/12/2019 là 27 người, cụ thể:

TT	Chức vụ, bộ phận	Số lượng (người)	Ghi chú
1	Ban giám đốc	03	- 01 Giám đốc - 01 PGĐ Kỹ thuật kiêm TP KH-KT - 01 PGĐ Tài chính kiêm Kế toán trưởng
2	Nhân viên văn phòng	05	- 01 Kế toán Tổng hợp - 01 Lái xe kiêm Thủ quỹ - 01 Văn thư; 02 Bảo vệ VPCT
3	Bộ phận Nhà máy	19	- 01 Quản đốc - 01 Phó QĐ kiêm Trưởng ca VH - 15 Nhân viên; 02 Bảo vệ

- Công ty đã thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định như ký kết Hợp đồng lao động, đóng BHXH - BHYT - BHTN, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang bị BHLĐ cho người lao động,...;

- Công ty đã hoàn thành công tác sắp xếp lại Ban điều hành cho phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, bao gồm: đã tuyển dụng một Giám đốc làm việc kể từ ngày 01/01/2020; bổ nhiệm một Phó Giám đốc thay cho ông Hồ chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/01/2020;

- Thanh toán lương cho CBCNV kịp thời và đúng quy chế;

c. Công tác thi đua khen thưởng:

Kết quả thi đua khen thưởng năm 2019: 100% CBCNV được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 06 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thi đua lao động, sản xuất năm 2019;

d. Các công tác khác:

- Đã thực hiện Kiểm toán BCTC năm 2019; đã công bố thông tin đúng theo quy định.

- Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng cho người lao động theo Quyết định số 27/2019/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2019.

- Công ty đã được:

+ Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận là công ty đại chúng theo văn bản số 124/UBCK-GSĐC ngày 05/01/2019;

+ Trung tâm LKCK Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2019/GCNCP-VSD ngày 23/01/2019 với mã chứng khoán NTH;

+ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán NTH) theo Quyết định số 337/QĐ-SGDHN ngày 03/06/2019.

+ Ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết của Công ty là ngày 19/06/2019 theo Thông báo số 663/TB-SGDHN ngày 11/06/2019 của Sở GDCK Hà Nội.

B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

1. Những thuận lợi, khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi và chỉ đạo sát sao mọi hoạt động của Công ty;

- Nhà máy luôn trong tình trạng hoạt động tốt, ổn định;

- Tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty yên tâm trong công tác và luôn sẵn sàng nỗ lực để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

- Trình độ chuyên môn của công nhân vận hành ngày càng cải thiện, linh hoạt trong các phương án xử lý sự cố và luôn chú trọng trong việc kiểm tra, phòng ngừa các sự cố để vận hành nhà máy hiệu quả.

b. Khó khăn:

- Nhận định thời tiết năm 2020 sẽ khô hạn, thiếu hụt nguồn nước để phát điện dẫn đến doanh thu và lợi nhuận sẽ thấp hơn so với năm 2019;

- Dự kiến 7 tháng đầu năm, do hầu hết điện lượng nhà máy phải chuyển về trạm 110 kV Núi Bút dẫn tới tổn thất đường tăng đột biến so với năm 2019, ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty;

- Đơn giá điện bình quân giảm so với năm 2019;

- Phải đầu tư chuyển đầu nối nhà máy vào trạm 110 kV Sơn Hà làm tăng chi phí đầu tư, khó khăn cho cân đối dòng tiền để duy trì hoạt động Công ty;

2. Những nhiệm vụ trọng tâm năm 2020:

- Tổ chức vận hành nhà máy an toàn, ổn định; Phối hợp và quan hệ tốt với Điện lực và Công ty Khai thác CTTL Quảng Ngãi để việc phát điện đạt hiệu quả kinh tế cao nhất;

- Cập nhật kịp thời, đầy đủ các yếu tố thủy văn hàng ngày; phân tích, dự báo lượng nước đến hồ để có kế hoạch huy động các tổ máy đạt hiệu quả cao;

- Chủ động cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, có hiệu quả trong năm 2020;

- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng định kỳ nhà máy;

- Thực hiện công tác vệ sinh, môi trường, phòng chống cháy nổ tuân thủ theo các quy định;

- Thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời theo đúng quy định Pháp luật.

- Giúp Hội đồng Quản trị hoàn thành việc trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế, quy định nội bộ của Công ty như: quy định về chi tiêu nội bộ, về quản lý và sử dụng xe ô tô;

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức lao động phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty; đảm bảo chính sách, chế độ tốt nhất cho người lao động;

3. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020:

a. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Tr.kwh	76,34	49,07
2	Tổng doanh thu	Trđ	103.716,43	77.243,26
3	Tổng chi phí	Trđ	63.836,72	57.685,56
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Trđ	39.879,72	19.557,70
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Trđ	2.025,01	985,39
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	37.854,70	18.572,32

b. Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ:

Đầu tư mới đoạn Đường điện 35kV chuyển đầu nối nhà máy vào trạm biến áp 110 kV Sơn Hà với TMĐT đã được HĐQT phê duyệt là 9,1 tỷ đồng, hoàn thành trước 30/6/2020;

(Chi tiết kế hoạch như nêu trong bản Kế hoạch SXKD năm 2020).

4. Giải pháp thực hiện:

a. Sản xuất, kinh doanh điện năng:

- Tăng cường và chủ động kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế máy móc thiết bị nhà máy, trạm biến áp; kiểm tra tuyến đường dây tải điện nhằm phát hiện kịp thời những nguy cơ xảy ra sự cố đường dây để báo cho cơ quan điện lực phòng ngừa, hạn chế các sự cố xảy ra cho đường dây tải điện. Đảm bảo nhà máy hoạt động bình thường, liên tục, không để xảy ra các sự cố do chủ quan gây ra.

- Thực hiện phương án phối hợp điều tiết nguồn nước để đảm bảo nâng cao hiệu quả vận hành, tăng tối đa doanh thu của nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy trình, quy phạm quản lý kỹ thuật nhằm đảm bảo vận hành an toàn tuyệt đối nhà máy;

- Thống kê sự cố, kiểm kê đánh giá các vật tư - thiết bị dự phòng trong các năm trước để có sự chuẩn bị chu đáo hơn, đảm bảo tiết kiệm chi phí và khắc phục nhanh các sự cố xảy ra;

b. Giải pháp về tài chính:

- Xây dựng cân đối dòng tiền đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu SXKD và đầu tư xây dựng đường dây chuyển đầu nối;

- Giữ mối quan hệ tốt với EVNCPC để thu tiền bán điện được nhanh nhất, góp phần cân đối dòng tiền;

- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí;

c. Giải pháp về tổ chức quản lý:

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận nhằm không ngừng nâng cao hiệu suất lao động;

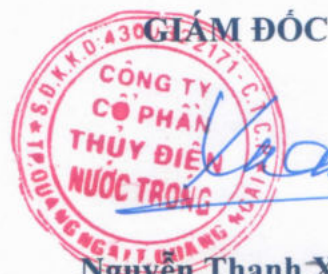
- Ổn định cơ cấu nhân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của Công ty;

- Tăng cường công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo nội bộ, thi sát hạch an toàn, nâng bậc,...

- Phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo, khuyến khích và biểu dương các cá nhân có thành tích đóng góp cho Công ty.

- Tiếp tục phát huy, áp dụng có hiệu quả hệ thống văn bản hiện có của Công ty.

Trân trọng./.



Nguyễn Thanh Xuân